

Số: 157/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học đối với học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-KTTH ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Hội đồng xét lên lớp năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 24 học sinh các lớp khoá 23 và 84 học sinh các lớp khoá 24 (học tại trường) kể từ năm học 2025-2026 (Danh sách đính kèm).

Lý do: Có điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy dưới 4,0 điểm.

Điều 2. Giao Phòng Công tác học sinh - Giới thiệu việc làm trao Quyết định này cho phụ huynh các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 và thông báo bằng văn bản đến địa phương của học sinh. Giao Trưởng phòng Đào tạo trao Quyết định đến Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh bị buộc thôi học để thông báo cho học sinh trước lớp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, CTHS-GTVL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Lập

DANH SÁCH

Học sinh buộc thôi học

(Đính kèm theo Quyết định số 157/QĐ-KTTH ngày 18/8/2025
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên	Ngày sinh	Ghi chú
1.	TKD23B1	2353403023727	Nguyễn Thị Giàu	11/10/2008	3,8
2.	TKD23B1	2353403023741	Phạm Trần Ngọc Mai	26/08/2008	2,5
3.	TKD23B2	2353403023815	Trần Lê Bảo Ngọc	01/03/2008	2,1
4.	TKD23B2	2353403023821	Huỳnh Chí Phong	05/09/2008	1,6
5.	TKD23B4	2353403023661	Phan Thị Kim Ngân	29/11/2007	1,9
6.	TKD23B5	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm Hương	23/05/2007	3,5
7.	TKD23B5	2353403025244	Bạch Thị Kim Hên	24/07/2007	3,0
8.	TKD23B6	2353403023890	Trần Thị Bảo Thi	10/11/2008	2,7
9.	TĐC23B	2355202274663	Nguyễn Quốc Bình	28/06/2008	3,8
10.	TML23B1	2355202053936	Lê Thành Công	16/02/2008	1,4
11.	TML23B1	2355202053966	Trần Trung Tín	17/01/2008	3,2
12.	TML23B2	2355202054009	Quang Hải Đăng	30/08/2008	3,2
13.	TML23B2	2355202054023	Nguyễn Hữu Phúc	16/03/2008	2,2
14.	TML23B2	2355202054029	Đặng Lê Thái Sang	28/03/2008	3,6
15.	TML23B2	2355202054032	Nguyễn Phát Tài	21/06/2007	1,7
16.	TML23B2	2355202054034	Nguyễn Quốc Thái	05/09/2008	3,3
17.	TML23B2	2355202054039	Ngô Hồ Phú Thiện	12/11/2008	3,6
18.	TML23B3	2355202054088	Trịnh Hoàng Long Thiện	30/06/2008	2,4
19.	TML23B3	2355202054097	Trần Minh Triết	17/11/2008	3,4
20.	TML23B3	2355202054111	Nguyễn Hoài Vũ	01/11/2008	1,7
21.	TMT23B3	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn Anh	31/08/2008	3,8
22.	TNH23B3	2358102064600	Trịnh Trường Giang	30/03/2008	3,7
23.	TTV23B5	2354802035100	Lương Bích Hữu	23/08/2008	2,1
24.	TTV23B5	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm My	10/01/2008	2,2
25.	TBV24B1	2456201160224	Đồng Hiếu Khang	03/11/2009	2,9
26.	TBV24B1	2456201160236	Nguyễn Trọng Phúc	28/08/2009	3,2

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
27.	TBV24B1	2456201160250	Phạm Thị Cẩm	Tiên	27/02/2009	3,0
28.	TBV24B2	2456201160273	Trần Vũ	Phong	20/02/2009	3,7
29.	TBV24B3	2456201160283	Lâu Xuân	Đào	22/03/2009	3,0
30.	TCN24B	2456201200313	Lương Thị Thúy	Diễm	13/09/2009	2,7
31.	TCN24B	2456201200315	Võ Thị Thùy	Dương	29/04/2009	3,7
32.	TCN24B	2456201200317	La Thanh	Hải	28/09/2009	3,9
33.	TCN24B	2456201200325	Nguyễn Hữu	Lợi	25/08/2009	2,5
34.	TCN24B	2456201200897	Lý Ngọc	Huy	08/11/2009	2,5
35.	TĐC24B	2458102060865	Nguyễn Khánh	Duy	17/02/2009	2,7
36.	TĐC24B	2458102060872	Cao Văn	Huyền	01/09/2008	3,8
37.	TĐC24B	2458102060893	Lư Đại	Vĩ	04/10/2009	2,0
38.	TĐC24B	2458102060894	Võ Thị Thúy	Vy	13/03/2007	3,8
39.	TKD24B1	2453403020037	Trần Thái	An	13/05/2009	3,4
40.	TKD24B1	2453403020039	Lê Ngọc Trâm	Anh	15/10/2009	3,0
41.	TKD24B1	2453403020048	Nguyễn Thị Quế	Hương	08/03/2009	3,4
42.	TKD24B2	2453403020079	Kiều Thanh	Đức	29/04/2008	3,1
43.	TKD24B2	2453403020089	Thái Hoàng	Minh	14/06/2009	3,0
44.	TKD24B2	2453403020094	Phạm Hoàng	Phúc	04/04/2009	1,2
45.	TKD24B3	2453403020117	Nguyễn Trần Trúc	Giang	20/03/2009	2,9
46.	TKD24B3	2453403020119	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	18/08/2009	2,5
47.	TKD24B3	2453403020124	Nguyễn Chí	Khang	11/10/2007	2,5
48.	TKD24B3	2453403020126	Lê Thị Kim	Liên	23/02/2009	2,1
49.	TKD24B3	2453403020138	Quách Kim	Thuận	12/09/2009	2,1
50.	TKD24B3	2453403020142	Lại Thị Hoàng	Trúc	03/07/2009	2,9
51.	TKD24B4	2453403020153	Nguyễn Phát	Đạt	20/07/2009	3,1
52.	TKD24B4	2453403020158	Quách Công	Hoàng	13/02/2009	3,0
53.	TKD24B4	2453403020174	Nguyễn Trương Thu	Trang	05/10/2009	1,5
54.	TKD24B4	2453403020175	Dương Thành	Tuấn	09/10/2006	3,3
55.	TKD24B5	2453403020179	Nguyễn Trương Huỳnh	Anh	27/02/2009	2,9
56.	TKD24B5	2453403020180	Huỳnh Vũ Khánh	Băng	15/05/2009	0,9
57.	TKD24B5	2453403020196	Trần Kim	Ngọc	12/06/2009	2,4
58.	TKD24B5	2453403020201	Võ Hoàng	Phúc	11/07/2009	2,4

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
59.	TKD24B5	2453403020212	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	27/01/2009	3,8
60.	TML24B1	2455202050533	Lê Chí	Bảo	16/09/2009	2,4
61.	TML24B1	2455202050560	Võ Ngọc	Thiệu	27/10/2009	2,5
62.	TML24B2	2455202050575	Đỗ Quốc	Hào	13/09/2009	3,6
63.	TML24B2	2455202050581	Trần Minh	Khải	30/12/2009	3,2
64.	TML24B2	2455202050587	Nguyễn Trọng	Lễ	23/02/2009	2,8
65.	TML24B2	2455202050588	Đoàn Quốc	Minh	24/11/2009	3,6
66.	TML24B2	2455202050599	Đinh Minh	Triết	10/12/2009	3,7
67.	TML24B3	2455202050603	Phan Trường	Anh	13/10/2009	3,4
68.	TML24B3	2455202050616	Trương Huỳnh Phú	Lộc	23/10/2009	1,0
69.	TML24B3	2455202050621	Trần Quốc	Minh	10/05/2009	2,4
70.	TML24B3	2455202050637	Phạm Minh	Triết	05/06/2009	3,7
71.	TML24B3	2455202050638	Nguyễn Hoàng	Việt	01/03/2009	2,7
72.	TMT24B2	2454801020687	Ha Sal Pha Ha	My	21/04/2009	3,6
73.	TMT24B2	2454801020704	Hồ Khai	Trí	03/05/2009	3,2
74.	TMT24B3	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009	3,8
75.	TMT24B3	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009	3,7
76.	TMT24B3	2454801020727	Hồ Tài	Nguyễn	10/12/2009	3,9
77.	TMT24B3	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009	3,7
78.	TMT24B3	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009	1,8
79.	TMT24B3	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009	3,2
80.	TMT24B3	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009	3,8
81.	TMT24B3	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009	3,1
82.	TMT24B4	2454801020776	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18/07/2009	3,6
83.	TMT24B4	2454801020782	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/03/2008	3,5
84.	TNH24B1	2458102060796	Trình Huỳnh Tuyết	Khương	18/11/2009	3,2
85.	TNH24B1	2458102060808	Tăng Nguyễn Hoài	Thắng	26/12/2008	2,0
86.	TNH24B2	2458102060822	Mus To Fa Ro Thia	Dah	09/08/2009	3,9
87.	TTV24B1	2454802030363	La Huỳnh Phương	Như	04/10/2009	3,3
88.	TTV24B1	2454802030366	Huỳnh Hồng	Pháp	04/08/2009	3,3
89.	TTV24B1	2454802030368	Trương Kim Khánh	Phương	14/03/2008	3,4
90.	TTV24B2	2454802030382	Đỗ Thị Yến	Bình	04/07/2009	3,2

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
91.	TTV24B2	2454802030384	Nguyễn Hoàng	Duy	07/03/2009	1,3
92.	TTV24B2	2454802030386	Lương Văn	Đạt	18/02/2009	3,2
93.	TTV24B2	2454802030394	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Lam	05/10/2009	3,0
94.	TTV24B2	2454802030398	Lê Yến	Nghi	27/03/2009	1,7
95.	TTV24B2	2454802030402	Nguyễn Hoàn Mỹ	Ngọc	26/06/2009	1,7
96.	TTV24B2	2454802030403	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	18/11/2009	1,5
97.	TTV24B2	2454802030409	Huỳnh Quốc	Thanh	10/11/2009	0,5
98.	TTV24B2	2454802030412	Lê Quang	Trường	28/09/2008	3,6
99.	TTV24B2	2454802030413	Lê Anh	Tuấn	29/09/2009	3,3
100.	TTV24B2	2454802030415	Lê Quang	Vinh	01/01/2009	3,6
101.	TTV24B2	2454802030416	Lê Thị Kim	Yến	27/01/2008	3,0
102.	TTV24B3	2454802030439	Trần Quốc	Phong	06/10/2009	3,9
103.	TTV24B3	2454802030443	Võ Phước	Tài	14/10/2009	3,2
104.	TTV24B4	2454802030465	Lê Thị Ngọc	Huyền	14/10/2008	3,8
105.	TTV24B5	2454802030494	Phan Minh	Chiến	29/07/2009	3,8
106.	TTV24B5	2454802030498	Nguyễn Quốc	Hào	19/12/2009	3,5
107.	TTV24B5	2454802030511	Võ Thành	Tân	30/03/2009	2,9
108.	TTV24B5	2454802030512	Nguyễn Duy	Thái	01/04/2008	3,5

Tổng danh sách có 108 học sinh./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Lập